TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 04/01/2024
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Khanh.

2. Bà Ngô Thị Quốc Thanh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 311/2023/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 về "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 68/2023/QĐST – HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị N, sinh năm: 1975 (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp D, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Trần Mạnh H, sinh năm: 1974 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp D, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị N trình bày:

Bà Huỳnh Thị N và ông Trần Mạnh H xây dựng gia đình vào năm 1994 nhưng đến năm 2007 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, hôn nhân là trên cơ sở tự nguyện.

Cuộc sống chung giữa bà N và ông H thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm cãi vã, dẫn đến

gia đình không được yên ấm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đỉnh điểm là đầu năm 2021 do ông H thường xuyên nhậu nhẹt, tính tình gia trưởng và đánh đập bà N vô cớ. Hiện nay bà N và ông H vẫn sống chung trong một nhà nhưng mạnh ai nấy sống, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau, không còn tình cảm cũng không lệ thuộc về kinh tế.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà N yêu cầu ly hôn với ông Trần Mạnh H.

- Về con chung: Bà N và ông H có 03 con chung tên Trần Mạnh L, sinh ngày 19/11/1996; Trần Mạnh T, sinh ngày 12/10/1998 và Trần Thị Kim H1, sinh ngày 28/7/2003, hiện 03 con chung đã trưởng thành nên bà N không có yêu cầu gì.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà N và ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập ông Trần Mạnh H đến tham gia hòa giải nhiều lần nhưng ông H vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án lập biên bản về việc vắng mặt đương sự không tiến hành hòa giải được để có cơ sở cho việc giải quyết vụ án. Tại các phiên tòa ông H đều vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp: Bà Huỳnh Thị N yêu cầu ly hôn với ông Trần Mạnh H đây là quan hệ pháp luật ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn ông Trần Mạnh H có nơi cư trú tại huyện X, theo điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Về việc vắng mặt của đương sự: Trong quá trình tham gia tố tụng ông Trần Mạnh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông H vắng mặt không có lý do, bà Huỳnh Thị N có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy, việc xét xử vắng mặt bà N, ông H là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc tham gia phiên tòa của Kiểm sát viên: Theo Công văn số 162/CV – VKS ngày 11/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, về việc Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa, vì lý do công tác Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc không cử Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Căn cứ quy định tại Điều 232 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử khi Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị N xây dựng gia đình với ông Trần Mạnh H vào năm 1994 nhưng đến năm 2007 mới đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 81 quyển số I/2007 đăng ký ngày 01/8/2007 tại UBND xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), xét đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Bà N cho rằng cuộc sống chung giữa bà N và ông H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đỉnh điểm là vào năm 2021, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, ông H thường xuyên nhậu nhẹt, đánh đập bà N vô cớ. Bà N và ông H đã cố gắng giải quyết những mâu thuẫn giữa vợ chồng nhưng tình hình vẫn không có gì thay đổi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Kết quả xác minh tại địa phương: Về tình trạng hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị N và ông Trần Mạnh H xảy ra mâu thuẫn với nhau hay không địa phương không nắm rõ, hiện nay bà N và ông H vẫn còn sống chung trong một nhà. Nay bà N yêu cầu ly hôn với ông H, địa phương không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của bà N cho thấy: Sau khi mâu thuẫn xảy ra, lẽ ra bà N và ông H phải cùng tìm cách khắc phục những mâu thuẫn của vợ chồng để cuộc sống chung được hạnh phúc. Sau khi bà N gửi đơn, Tòa án đã tiến hành nhiều phiên hòa giải nhằm đoàn tụ vợ chồng nhưng không thể hòa giải được, ông H vắng mặt không lý do, thể hiện không có thiện chí hòa giải; bà N vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông H.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà N và ông H thật sự không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N đối với ông H.

[3] Về con chung: Bà Huỳnh Thị N và ông Trần Mạnh H có 03 con chung tên Trần Mạnh L, sinh ngày 19/11/1996; Trần Mạnh T, sinh ngày 12/10/1998 và Trần Thị Kim H1, sinh ngày 28/7/2003, hiện 03 con chung đã trưởng thành bà N không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Huỳnh Thị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị N đối với ông Trần Mạnh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị N được ly hôn với ông Trần Mạnh H.

2. Về con chung: Bà Huỳnh Thị N và ông Trần Mạnh H có 03 con chung tên Trần Mạnh L, sinh ngày 19/11/1996; Trần Mạnh T, sinh ngày 12/10/1998 và Trần Thị Kim H1, sinh ngày 28/7/2003. Hiện 03 con chung đã trưởng thành, bà N không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Huỳnh Thị N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005403 ngày 03/10/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà N đã nộp đủ án phí.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- UBND xã Hòa Hội;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thảo